

CÔNG TY TNHH NÔNG

THUYẾT MINH DỰ ÁN



**TRỒNG CÂY LÂU NĂM, KHAI THÁC SẢN
PHẨM CỦA CÁC LOẠI CÂY LÂU NĂM**

Địa điểm:
tỉnh Tây Ninh

CÔNG TY TNHH NÔNG



DỰ ÁN

**TRỒNG CÂY LÂU NĂM, KHAI THÁC
SẢN PHẨM CỦA CÁC LOẠI CÂY LÂU
NĂM**

Địa điểm: tỉnh Tây Ninh

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
CHƯƠNG I. GIỚI THIỆU CHUNG	6
I. NHÀ ĐẦU TƯ/HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ.....	6
1.1. Nhà đầu tư.....	6
1.2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư.....	6
II. MÔ TẢ SƠ BỘ THÔNG TIN DỰ ÁN	6
III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ.....	7
3.1. Phát triển cây dược liệu	7
3.2. Chuyển đổi trồng cây cao su sang loại cây có giá trị kinh tế cao hơn.....	7
IV. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ	7
V. MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN	8
5.1. Mục tiêu chung.....	8
5.2. Mục tiêu cụ thể.....	8
CHƯƠNG II. ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	10
I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN	10
1.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án	10
1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội vùng thực hiện dự án	12
II. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU THỊ TRƯỜNG.....	13
2.1. Thị trường dược liệu thế giới.....	13
2.2. Thị trường dược liệu trong nước.....	15
III. QUY MÔ CỦA DỰ ÁN.....	17
3.1. Các hạng mục xây dựng của dự án	17
3.2. Bảng tính chi phí phân bổ cho các hạng mục đầu tư (ĐVT: 1000 đồng)....	18
IV. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT, HÌNH THỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG.....	19

4.1. Địa điểm khu đất thực hiện dự án	19
4.2. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án	19
4.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất của dự án	19
4.4. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất.....	19
4.5. Hình thức đầu tư.....	19
V. SỰ PHÙ HỢP ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN	19
CHƯƠNG III. CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	21
I. PHÂN TÍCH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ	21
1.1. Danh sách cây được liệu được trồng mới.....	21
1.2. Kỹ thuật trồng đinh lăng.....	22
1.3. Kỹ thuật trồng cà gai leo.....	25
1.4. Kỹ thuật trồng cây ba kích tím.....	27
1.5. Kỹ thuật trồng cây nhàu.....	30
II. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG,	33
2.1. Chuẩn bị mặt bằng.....	33
2.2. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:	33
2.3. Phương án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật	33
III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN	33
IV. THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN	34
4.1. Thời gian hoạt động của dự án	34
4.2. Tiến độ thực hiện của dự án.....	34
CHƯƠNG IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	36
I. GIỚI THIỆU CHUNG	36
II. CÁC QUY ĐỊNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG.	36
III. NHẬN DẠNG, DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG	37
3.1. Tác động đến môi trường do quá trình trồng trọt	37

3.2. Các tác động khác	37
3.3. Tác động đến môi trường trong quá trình khai thác, hoạt động.....	38
IV. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU MÔI TRƯỜNG.....	40
4.1. Giai đoạn xây dựng dự án.....	40
4.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng	42
V. KẾT LUẬN.....	45
CHƯƠNG V. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ – NGUỒN VỐN THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN.....	46
I. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN.....	46
II. HIỆU QUẢ VỀ MẶT KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN.....	47
2.1. Nguồn vốn dự kiến đầu tư của dự án.	47
2.2. Dự kiến nguồn doanh thu và công suất thiết kế của dự án:	47
2.3. Các chi phí đầu vào của dự án:	48
2.4. Phương án vay.....	48
2.5. Các thông số tài chính của dự án	49
KẾT LUẬN.....	51
I. KẾT LUẬN.	51
II. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ.....	51
PHỤ LỤC: CÁC BẢNG TÍNH HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH.....	52
Phụ lục 1: Tổng mức, cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án	52
Phụ lục 2: Bảng tính khấu hao hàng năm.....	53
Phụ lục 3: Bảng tính doanh thu và dòng tiền hàng năm.	54
Phụ lục 4: Bảng Kế hoạch trả nợ hàng năm.	55
Phụ lục 5: Bảng mức trả nợ hàng năm theo dự án.....	56
Phụ lục 6: Bảng Phân tích khả năng hoàn vốn giản đơn.	57
Phụ lục 7: Bảng Phân tích khả năng hoàn vốn có chiết khấu.	58
Phụ lục 8: Bảng Tính toán phân tích hiện giá thuần (NPV).	59

Phụ lục 9: Bảng Phân tích theo tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR). 60

CHƯƠNG I. GIỚI THIỆU CHUNG

I. NHÀ ĐẦU TƯ/HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

1.1. Nhà đầu tư

Tên doanh nghiệp/tổ chức: **CÔNG TY TNHH NÔNG**

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:

Hình thức lựa chọn nhà đầu tư

Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

II. MÔ TẢ SƠ BỘ THÔNG TIN DỰ ÁN

Tên dự án:

“Trồng cây lâu năm, khai thác sản phẩm của các loại cây lâu năm”

Địa điểm thực hiện dự án: **tỉnh Tây Ninh.**

Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng: **1.550.400,0 m² (155,04 ha).**

Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý điều hành và khai thác.

Tổng mức đầu tư của dự án: **60.202.152.000 đồng.**

(Sáu mươi tỷ, hai trăm linh hai triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng)

Trong đó:

Công suất thiết kế và sản phẩm/dịch vụ cung cấp:

- Quy mô trồng:

+ Trồng cao su: 30 ha (đang hoạt động)

+ Trồng đinh lăng: 30 ha (trồng mới)

+ Trồng ba kích tím: 30 ha (trồng mới)

+ Trồng cà gai leo: 30 ha (trồng mới)

+ Trồng nhàu: 30 ha (trồng mới)

- Sản phẩm cung cấp:

+ Mủ cao su	90,0	tấn mủ/năm
+ Thân và lá đing lăng	300,0	tấn tươi/năm
+ Củ, rễ đing lăng	420,0	tấn tươi/năm
+ Củ, rễ ba kích tím	210,0	tấn tươi/năm
+ Cà gai leo	720,0	tấn tươi/năm
+ Quả nhàu	838,9	tấn tươi/năm

III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

3.1. Phát triển cây dược liệu

Với điều kiện thiên nhiên nhiều ưu đãi, Việt Nam có một hệ sinh thái phong phú và đa dạng, có tiềm năng to lớn về tài nguyên cây thuốc. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để phát triển nguồn dược liệu, cung cấp nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước.

Hiện trên địa bàn tỉnh có 7 cơ sở chế biến cây dược liệu. Diện tích trồng cây dược liệu có tham gia liên kết với doanh nghiệp là 57,94 ha, gồm: đing lăng, hoàn ngọc, linh chi, lược vàng, chùm ngây, tràrn gió. Sở NN&PTNT sẽ phát triển thêm 5 cơ sở chế biến dược liệu, nâng tổng số cơ sở chế biến dược liệu trong tỉnh lên 12 cơ sở.

3.2. Chuyển đổi trồng cây cao su sang loại cây có giá trị kinh tế cao hơn

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, nhằm góp phần tăng thu nhập cho người dân ở nông thôn, tạo điều kiện cho người dân tận dụng tối đa lợi thế về đất đai, khí hậu để phát triển kinh tế, góp phần đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu...

Từ những thực tế trên, chúng tôi đã lên kế hoạch thực hiện dự án ***“Trồng cây lâu năm, khai thác sản phẩm của các loại cây lâu năm”*** tại Xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nhằm phát huy được tiềm năng thế mạnh của mình, đồng thời góp phần phát triển hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu để đảm bảo phục vụ cho ngành nông nghiệp của tỉnh Tây Ninh.

IV. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội;

– Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

V. MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN

5.1. Mục tiêu chung

– Phát triển dự án “*Trồng cây lâu năm, khai thác sản phẩm của các loại cây lâu năm*” theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, cung cấp sản phẩm nông sản và dược liệu chất lượng, có năng suất, hiệu quả kinh tế cao nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn, an toàn vệ sinh thực phẩm, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu thị trường góp phần tăng hiệu quả kinh tế địa phương cũng như của cả nước.

– Hơn nữa, dự án đi vào hoạt động tạo việc làm với thu nhập ổn định cho nhiều hộ gia đình, góp phần giải quyết tình trạng thất nghiệp và lành mạnh hoá môi trường xã hội tại vùng thực hiện dự án.

5.2. Mục tiêu cụ thể

– Hình thành vùng trồng dược liệu tập trung quy mô lớn, chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn tiêu chuẩn GACP-WHO. Góp phần nâng cao giá trị dược liệu Việt Nam, ổn định chi phí sản xuất và đầu ra sản phẩm.

– Dự án thiết kế với quy mô, công suất như sau:

+ Quy mô trồng:

Trồng cao su: 30 ha (đang hoạt động)

Trồng đinh lăng: 30 ha (trồng mới)

Trồng ba kích tím: 30 ha (trồng mới)

Trồng cà gai leo: 30 ha (trồng mới)

Trồng nhàu: 30 ha (trồng mới)

+ Sản phẩm cung cấp:

+ Mủ cao su	90,0	tấn mủ/năm
+ Thân và lá đinh lăng	300,0	tấn tươi/năm
+ Củ, rễ đinh lăng	420,0	tấn tươi/năm
+ Củ, rễ ba kích tím	210,0	tấn tươi/năm

Dự án “Trồng cây lâu năm, khai thác sản phẩm của các loại cây lâu năm”

ĐƠN VỊ TƯ VẤN LẬP DỰ ÁN 0918755356

+ Cà gai leo	720,0	tấn tươi/năm
+ Quả nhàu	838,9	tấn tươi/năm

- Mô hình dự án hàng năm cung cấp ra cho thị trường sản phẩm đạt tiêu chuẩn và chất lượng khác biệt ra thị trường.
- Giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận người dân địa phương, nâng cao cuộc sống cho người dân.
- Góp phần phát triển kinh tế xã hội của người dân trên địa bàn và tỉnh Tây Ninh nói chung.

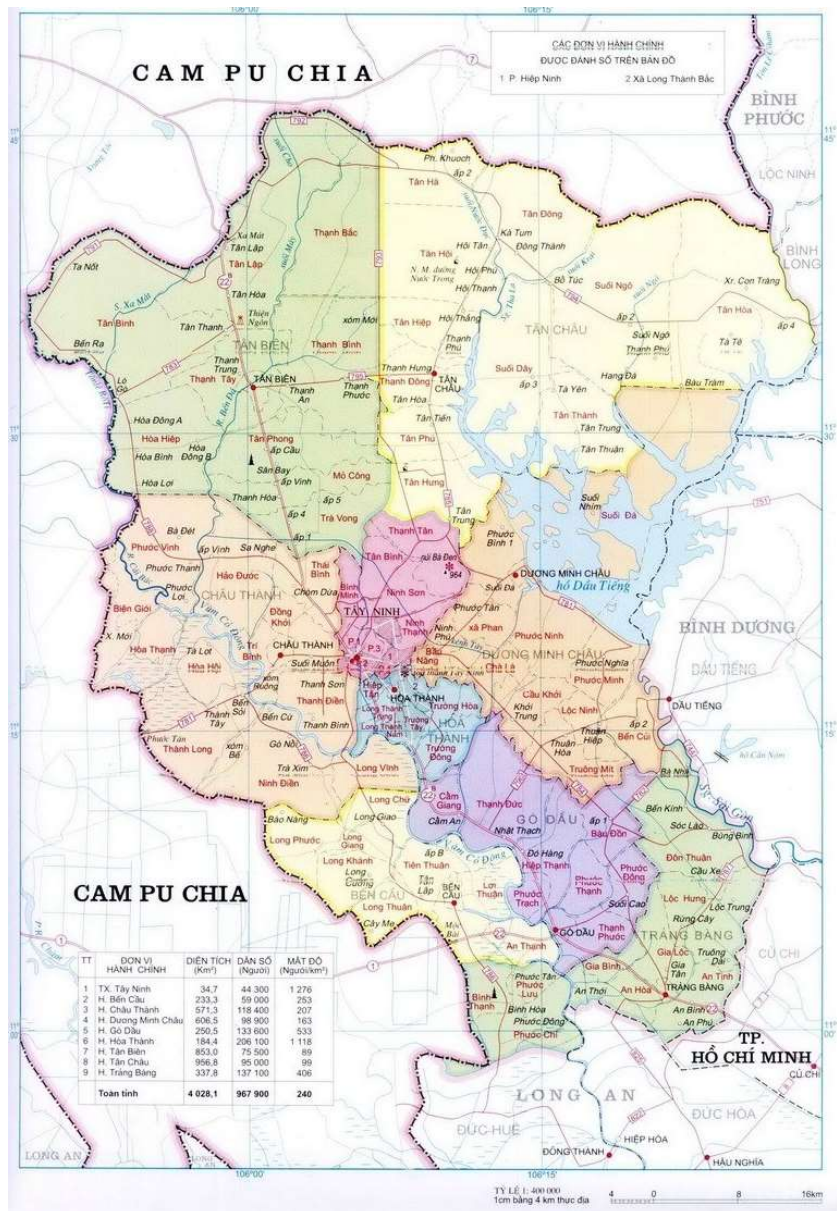
CHƯƠNG II. ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN

1.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án

Vị trí địa lý

Tây Ninh là một tỉnh ở Đông Nam Bộ, Việt Nam, nổi cao nguyên Nam Trung Bộ với đồng bằng sông Cửu Long, vừa mang đặc điểm của một cao nguyên, vừa có dáng dấp, sắc thái của vùng đồng bằng.



Bản đồ hành chính tỉnh Tây Ninh

Toàn tỉnh có 9 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 1 thành phố và 8 huyện), 95 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 8 thị trấn, 7 phường và 80 xã). Tọa độ của tỉnh từ 10⁰57'08'' đến 11⁰46'36'' vĩ độ Bắc và từ 105⁰48'43'' đến 106⁰22'48'' kinh độ Đông, vị trí:

- Phía Đông giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước.
- Phía Nam và Đông Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An
- Phía Bắc và Tây Bắc giáp 2 tỉnh Svay Riêng và Kampong Cham của Campuchia

Tây Ninh là cầu nối giữa Thành phố Hồ Chí Minh và thủ đô Phnôm Pênh (vương quốc Campuchia) và là một trong những tỉnh nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tỉnh có Thị xã Tây Ninh nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 99 km theo đường quốc lộ 22, cách biên giới Campuchia 40 km về phía Tây Bắc. Với 1 Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, hai cửa khẩu quốc gia (Sa Mát và Phước Tân) và nhiều cửa khẩu tiểu ngạch.

Địa hình

Địa hình tương đối bằng phẳng, địa chất công trình, tính cơ lý của đất tốt, khi xây dựng nền móng ít tốn kém, rất thuận lợi phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và kết cấu hạ tầng.

Khí hậu

Khí hậu tương đối ôn hòa, ít bị ảnh hưởng của bão, lũ, không có động đất, sóng thần và những yếu tố bất lợi khác nên rất thuận lợi cho phát triển nền nông nghiệp đa dạng, đặc biệt là các loại cây công nghiệp, cây ăn quả, dược liệu và chăn nuôi gia súc, gia cầm trên quy mô lớn.

Tài nguyên đất

Tây Ninh có tiềm năng dồi dào về đất, trên 96% quỹ đất thuận lợi cho phát triển cây trồng các loại, từ cây trồng nước đến cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày, cây ăn quả các loại. Đất đai Tây Ninh có thể chia làm 5 nhóm đất chính với 15 loại đất khác nhau. Trong đó, nhóm đất xám chiếm trên 84%, đồng thời là tài nguyên quan trọng nhất để phát triển nông nghiệp.

Ngoài ra, còn có nhóm đất phèn chiếm 6,3%, nhóm đất cỏ vàng chiếm 1,7%, nhóm đất phù sa chiếm 0,44%, nhóm đất than bùn chiếm 0,26% tổng diện tích. Đất lâm nghiệp chiếm hơn 10% diện tích tự nhiên.

Tài nguyên nước

Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, nước mặt chủ yếu từ hệ thống sông, suối, kênh rạch và hồ Dầu Tiếng Tây Ninh.

- Tây Ninh có địa hình trải dài theo hướng Bắc Nam có hai hệ thống sông chính là: sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn.

- Các sông suối nhỏ bắt nguồn trong phạm vi tỉnh có đặc điểm: Mùa mưa, mực nước trong sông suối dâng nhanh, chúng đóng vai trò cấp nước cho nước dưới đất. Mùa khô trở thành miền thoát cục bộ. Các sông suối nhỏ duy trì được dòng chảy quanh năm là do sự điều tiết nước ngầm.

Do đó, trữ lượng nước mặt ở Tây Ninh rất lớn có khả năng cung cấp cho tưới tiêu, lưu thông vận chuyển hàng hoá bằng đường thủy và đây cũng là thế mạnh để phát triển kinh tế tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, mạch nước ngầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có diện phân bố rộng rãi chỉ bị gián đoạn bởi các khối núi còn sót lại ở Bà Đen, Trại Bí và một phần phía Đông Bắc. Nhìn chung, lượng nước ngầm khá dồi dào, đặc biệt vào mùa khô mực nước ngầm vẫn đảm bảo, chất lượng tốt cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội vùng thực hiện dự án

Kinh tế

Theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024 của Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh, kinh tế - xã hội của địa phương này đã đạt kết quả tích cực ở hầu hết lĩnh vực (có 18/21 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch). Đặc biệt, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 của địa phương này ước đạt 8,45%, vượt mục tiêu kế hoạch (+7,0%).

Cụ thể, trong cơ cấu GRDP của tỉnh Tây Ninh, giá trị tăng thêm các khu vực kinh tế đều tăng và đóng góp tích cực cho tăng trưởng chung, cụ thể: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,55%, đóng góp 1,06 điểm %; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,92 %, đóng góp 4,98 điểm %; khu vực dịch vụ tăng

7,36%, đóng góp 2,23 điểm %; các khoản thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,85% so cùng kỳ, cũng đóng góp 0,18 điểm % vào mức tăng trưởng chung.

Tuy nhiên, cũng có một số chỉ tiêu sụt giảm như: thu hút đầu tư nước ngoài đạt 525,95 triệu USD (-28,05%); doanh nghiệp được thành lập mới thấp hơn năm trước, năm nay chỉ có 818 DN (-1,92%).

Dân cư

Tây Ninh được khai phá từ giữa thế kỷ XVII. Hiện nay, Tây Ninh có 26 dân tộc anh em sinh sống. Mỗi dân tộc tuy có những phong tục, tập quán sinh hoạt khác nhau nhưng đều có truyền thống chung là sống đoàn kết với cộng đồng, lao động cần cù, dũng cảm chiến đấu chống địch họa, thiên tai. Tây Ninh là nơi hội tụ của nhiều tôn giáo: đạo Cao Đài, đạo Phật, đạo Công giáo, đạo Tin Lành, đạo Hồi và một số tôn giáo khác... tất cả đã tạo cho Tây Ninh những sắc thái văn hóa đa dạng, phong phú và độc đáo.

Dân số trong độ tuổi lao động của Tây Ninh chiếm tỉ lệ lớn (gần 700.000 người), tạo nên lực lượng lao động tương đối dồi dào và có trình độ chuyên môn kỹ thuật đồng đều. Điều đó không chỉ cho phép Tây Ninh phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động như ngành dệt may, chế biến các sản phẩm nông nghiệp... mà còn mở ra khả năng phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng lớn, qua đó sẽ tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh tốt hơn trên thị trường.

II. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU THỊ TRƯỜNG

2.1. Thị trường dược liệu thế giới

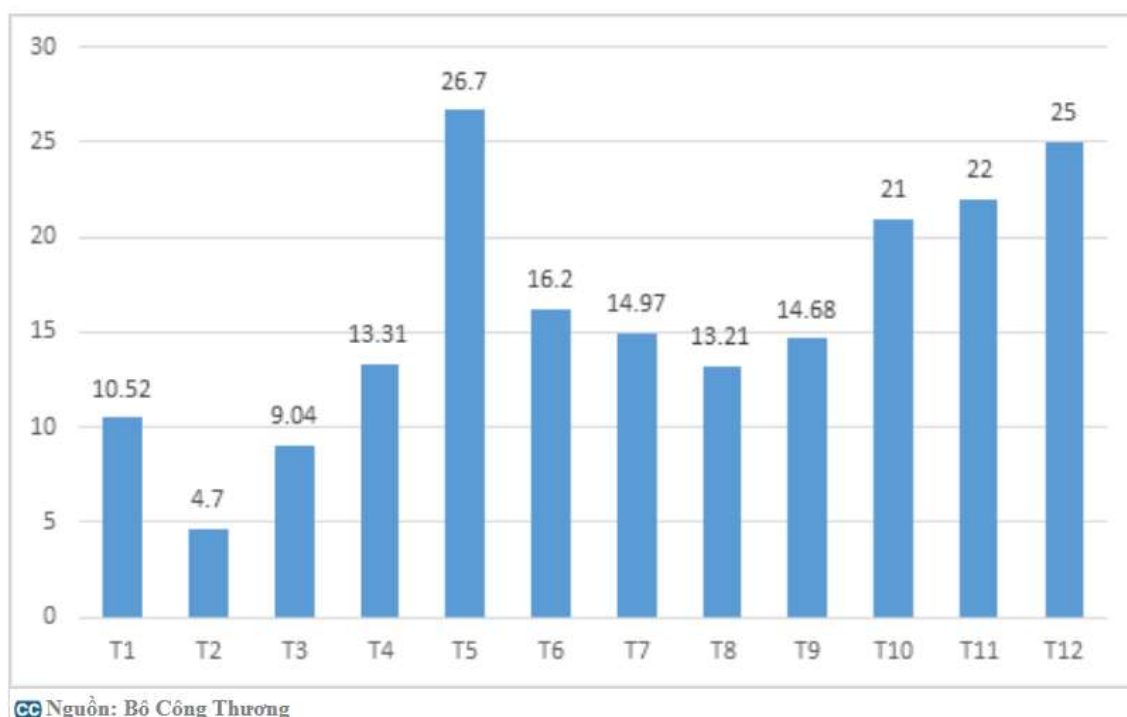
Theo Tổ chức Y tế thế giới WHO, 80% dân số thế giới nằm ở khu vực các nước đang phát triển và 80% dân số ở các nước này sử dụng thuốc có nguồn gốc tự nhiên như là một lựa chọn hàng đầu trong việc phòng và chữa bệnh. Với dân số khổng lồ, nhiều bệnh tật nên nhu cầu sử dụng thuốc hiệu quả ngày càng tăng. Nhu cầu về sử dụng thuốc trên thế giới là rất lớn, cả về số lượng, chất lượng và chủng loại. Đây đang là một thách thức lớn đối với các nước đang phát triển nói riêng và nhân loại nói chung.

Cho đến nay, thực vật vẫn là nguồn nguyên liệu chính trong phát triển các sản phẩm thuốc mới trên thế giới. Các dược phẩm có nguồn gốc tự nhiên chiếm tới 50% tổng số dược phẩm đang được sử dụng trong lâm sàng, trong đó 20 loại thuốc bán chạy nhất trên thế giới năm 1999 có 9 sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên với doanh thu hàng năm lên đến hàng chục tỷ đô la.

Xu hướng sử dụng thuốc phòng và chữa bệnh có nguồn gốc từ dược liệu đang trở thành nhu cầu ngày càng cao trên thế giới. Với những lí do: thuốc tân dược thường có hiệu ứng nhanh nhưng hay có tác dụng phụ không mong muốn; thuốc thảo dược có hiệu quả chữa bệnh cao, ít độc hại và tác dụng phụ. Ước tính nhu cầu dược liệu trên thế giới: 15 tỷ USD/năm, riêng Mỹ là 4 tỷ USD/năm, châu Âu là 2,4 tỷ USD/năm, Nhật Bản là 2,7 tỷ USD/năm, các nước châu Á khác khoảng 3 tỷ USD/năm. Hiện nay về những quốc gia có thể mạnh về xuất khẩu dược liệu có thể kể tới: Trung Quốc là 2 tỷ USD/năm, Thái Lan là 47 triệu USD/năm.

Những nước sản xuất và cung cấp dược liệu trên thế giới chủ yếu là những nước đang phát triển ở Châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Việt Nam, Thái Lan, Bangladesh ... ở Châu Phi như Madagasca, Nam Phi ... ở Châu Mỹ La tinh như Brasil, Uruguay ... Những nước nhập khẩu và tiêu dùng chủ yếu là những nước thuộc liên minh châu Âu (EU), chiếm 60% nhập khẩu của Thế giới. Trung bình hàng năm các nước EU nhập khoảng 750 triệu đến 800 triệu USD dược liệu và gia vị. Nguồn cung cấp dược liệu chính cho thị trường EU là Indonesia, Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Brazil, Đức.

Xuất khẩu Dược phẩm năm 2019 (triệu USD)



2.2. Thị trường dược liệu trong nước

Việt Nam có một lịch sử lâu đời trong sử dụng cây cỏ tự nhiên và một nền y học cổ truyền có bản sắc riêng trong phòng và chữa bệnh cho con người. Nằm trong khu vực nhiệt đới Đông Nam Á có đa dạng sinh học rất cao. Theo ước tính Việt Nam có khoảng 12.000 loài thực vật bậc cao, chiếm khoảng 4 – 5% tổng số loài thực vật bậc cao đã biết trên thế giới và khoảng 25% số loài thực vật bậc cao đã biết ở Châu Á. Trong số này, có khoảng 4.000 loài thực vật và 400 loài động vật được dùng làm thuốc. Thế nhưng, phần lớn thuốc này mới được sử dụng chủ yếu trong y học cổ truyền và y học dân gian Việt Nam.

Hiện nay, các công ty dược phẩm của Việt Nam đã và đang phát triển sản phẩm thuốc từ nguồn nguyên liệu tự nhiên, tức là dược liệu. Đã có nhiều công ty đã thành công với các sản phẩm thuốc từ dược liệu như Công ty Cổ phần Traphaco, công ty TNHH Nam Dược, công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà, công ty Dược liệu Trung Ương 3 (Hải Phòng), các công ty Cổ phần Dược phẩm Tuệ Linh, Phúc Vinh, Phúc Hưng... Sự phát triển này đã góp phần giúp chúng ta tự cung cấp được trên 40% nhu cầu sử dụng thuốc của cả nước, giúp giảm giá thành

các loại thuốc sử dụng cho việc phòng và chữa bệnh, đồng thời tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người nông dân.

Thị trường đông dược triển vọng, lạc quan bởi các lý do sau:

- Phân khúc thị trường tiềm năng. Tỷ lệ doanh thu từ các sản phẩm dược liệu hiện chiếm dưới 10% tổng chi tiêu thuốc cả nước, trong khi xu hướng sử dụng các sản phẩm này của người tiêu dùng ngày càng cao. So với tổng giá trị sản xuất thuốc trong nước, doanh thu sản phẩm đông dược chiếm khoảng 14% trong năm 2012. Theo ước tính của Bộ Y tế, tỷ lệ này sẽ tăng lên mức 30% trong năm 2030.

- Giảm sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Khác với sản xuất tân dược (90% nhu cầu nguyên liệu phải nhập khẩu, chủ yếu là hóa dược, do ngành công nghiệp hóa dược trong nước còn kém phát triển) thì sản xuất đông dược có thể tận dụng được lợi thế nguồn nguyên liệu thảo dược trong nước khá dồi dào. Với hơn 4.000 loài thảo dược, Việt Nam hiện xếp thứ ba thế giới về đa dạng sinh học.

- Không thuộc đối tượng kiểm soát giá theo quy định.

Mở rộng cơ hội xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng ở Châu Á có thói quen sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu như Hong Kong, Philippin, Indonesia, Malaysia... Nhờ đó, hoạt động xuất khẩu dược liệu cả nước có khả năng sẽ được cải thiện như định hướng của Chính phủ.

Như vậy có thể thấy rằng với xu hướng phát triển và sử dụng các sản phẩm thuốc có nguồn gốc từ dược liệu đang tăng lên như hiện nay thì nhu cầu hiện nay từ thị trường thế giới là rất lớn. Việt Nam với thiên nhiên và hệ sinh thái phong phú có nhiều tiềm năng để phát triển dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới.

Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với khai thác vùng dược liệu của Việt Nam

Mới đây tại Lào Cai, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam phối hợp với Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) tổ chức Hội thảo về nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với khai thác vùng dược liệu của Việt Nam.

Du lịch Việt Nam đã có sự phục hồi và tăng trưởng với thị trường khách có quy mô khoảng hơn 100 triệu khách nội địa và gần 18 triệu lượt khách quốc tế.

Sản phẩm du lịch từ cây thuốc đã và đang góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho vùng đồng bào các dân tộc. Ngoài giá trị chăm sóc sức khỏe, các tour tham quan vườn dược liệu đang dần trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, thu hút đông đảo du khách.

III. QUY MÔ CỦA DỰ ÁN

3.1. Các hạng mục xây dựng của dự án

Diện tích đất của dự án gồm các hạng mục như sau:

Bảng tổng hợp danh mục các công trình xây dựng và thiết bị

Dự án “Trồng cây lâu năm, khai thác sản phẩm của các loại cây lâu năm”

ĐƠN VỊ TƯ VẤN LẬP DỰ ÁN 0918755356

3.2. Bảng tính chi phí phân bổ cho các hạng mục đầu tư (ĐVT: 1000 đồng)

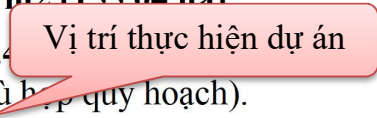
Ghi chú: Dự toán sơ bộ tổng mức đầu tư được tính toán theo giá thị trường; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Phụ lục VIII về định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng của thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng (Sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng).

IV. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT, HÌNH THỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

4.1. Địa điểm khu đất thực hiện dự án

Dự án “Trồng cây lâu năm, khai thác sản phẩm của các loại cây lâu năm” được thực hiện tại, tỉnh Tây Ninh.

Vị trí thực hiện dự án

- Diện tích dự kiến sử dụng: **1.550.400,0 m² (155,04 ha)**
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: **1.550,4**  từ diện tích đất thuộc lộ giới và diện tích đất không phù hợp quy hoạch).

4.2. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án

- Hiện trạng đất: Khu đất đang trồng cây cao su

Dự kiến nhu cầu sử dụng đất của dự án

Bảng cơ cấu nhu cầu sử dụng đất

4.3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất

Khu đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước, được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

4.4. Hình thức đầu tư

Dự án được đầu tư theo hình thức xây dựng mới.

V. SỰ PHÙ HỢP ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN

Mục tiêu của Dự án phù hợp với Phương hướng phát triển ngành công nghiệp tỉnh Tây Ninh theo Quyết định 1736/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:

- Trồng trọt: phát triển theo hướng tập trung, quy mô lớn, gắn sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ứng dụng công nghệ cao trong tất cả các khâu, công đoạn từ giống, trồng trọt, thu hoạch, bảo quản,

chế biến... gắn với hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương hiệu sản phẩm. Tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành trong đầu tư phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế với các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nhằm tháo gỡ các rào cản thương mại, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu..

CHƯƠNG III. CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. PHÂN TÍCH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

1.1. Danh sách cây dược liệu được trồng mới

STT	Cây dược liệu	Hình ảnh minh họa
1	Đinh lăng	
2	Ba kích tím	
3	Cà gai leo	

STT	Cây dược liệu	Hình ảnh minh họa
4	Nhàu	

1.2. Kỹ thuật trồng dinh lăng

1.2.1. Kỹ thuật trồng

🚧 Kỹ thuật làm đất:

🚧 Thời vụ, mật độ (khoảng cách) trồng:

- Dinh lăng trồng bằng cách giâm cành. Có thể trồng được cả bốn mùa nhưng tốt nhất là giữa xuân.

- Thời vụ: Nên trồng vào mùa xuân, từ tháng 1-4. Vào mùa hè cần phải giâm hom giống 20-25 ngày cho ra rễ mới đem trồng. Giâm cành bằng cách đem hom cắm xuống đồng cát để trong bóng mát.

- Khoảng cách trồng: 40 x 50 cm hoặc 50x50 cm. Mật độ 40.000 đến 50.000 cây/ha.

🚧 Phân bón và kỹ thuật bón phân:

🚧 Kỹ thuật trồng:

- Cách trồng: Có hai cách:

1. Kết hợp làm cảnh và thu dược liệu có thể trồng từng hốc hoặc từng hàng thẳng tắp hoặc theo hình dáng tùy thích (như hình thoi, vòng tròn, vòng ô van...)

+ Trồng từng hốc:

+ Trồng theo hàng thẳng hoặc tạo hình dáng: Đào băng rộng 40cm, sâu 35-40cm, rồi lót nilon cũ hoặc PE cũ xuống đáy và trồng cây như trên (không đặt cây theo hình tam giác đều mà chỉnh theo hàng thẳng hoặc hình dáng định trồng)

2. Trồng trên diện tích lớn:



✚ Chăm sóc và quản lý đồng ruộng:

✚ Phòng trừ sâu bệnh:

- Đinh Lăng là cây phát triển quanh năm, chịu hạn và ít bị sâu bệnh hại. Giai đoạn đầu mới trồng thường bị sâu xám cắn lá mầm và ăn vỏ thân, giai đoạn cây phát triển mạnh hầu như không bị sâu hại mấy.

- 0,36AS... hoặc dùng một trong các loại thuốc sâu dạng hạt, bột như: Basudin 10H; Vibasu 10G; Furadan 3G; Regent 3G... trộn một phần thuốc với 10 phần đất bột khô rắc vào quanh gốc cây khi cây trồng có tác dụng phòng trừ sâu xám rất tốt.

1.2.2. Thu hái, chế biến, bảo quản

Đinh lăng trồng từ 3 năm trở lên mới thu hoạch. Đinh lăng có thể thu hoạch quanh năm, song tốt nhất là vào tháng 11 - 12. Củ và rễ tươi đã thu hoạch cần chế biến ngay, không nên để quá 5 ngày. Có thể thái lát mỏng 0,3 - 0,5cm rồi rửa sạch đem phơi hoặc sấy khô. Đóng bao 2 lớp: trong nilông, ngoài bao tải dứa để tránh mốc.



1.3. Kỹ thuật trồng cà gai leo



1.3.1. Đặc điểm sinh thái của cây cà gai leo

Cây phát triển nhanh, tái sinh bằng hạt, là cây sống lâu năm trồng 1 lần có thể thu hái trong nhiều năm do vậy khâu chăm sóc không quá vất vả.

1.3.2. Kỹ thuật trồng cây cà gai leo

1. Mùa vụ gieo trồng:

Gieo hạt, ươm giống cà gai leo: Từ tháng 1 đến tháng 2

Trồng cây ra vùng nguyên liệu: Tháng 2 đến tháng 3 (Lúc này thời tiết đầu xuân mát mẻ, mưa nhiều là thời gian thích hợp nhất để ta đánh cây con ra trồng đại trà).

Thu hoạch cà gai leo: Từ tháng 8 đến tháng 9.

Thời gian thu hoạch cà gai leo lâu hơn các loại cây trồng ngắn ngày khác vì (Theo kinh nghiệm dân gian cây cà gai leo được từ 5-6 tháng mới cho được tính cao nhất) ngoài ra trong suốt 6 tháng trồng cây vẫn phát triển mạnh không có dấu hiệu ngừng phát triển do vậy để lâu cây sẽ cho năng suất và sản lượng rất cao.

2. Đất trồng cà gai leo:

Cây không kén đất, thích hợp trên mọi loại khí hậu của nước ta (Khí hậu nắng nóng như khu vực miền trung cà gai leo vẫn phát triển bình thường). Lưu ý: Không nên trồng cà gai leo ở các vùng đất trũng, ngập nước.

Chuẩn bị đất: Trước khi trồng cần làm đất tơi xốp, sẻ rãnh và lên luống rộng 0,7m, rãnh sâu 30cm (Làm luống như luống trồng khoai lang) mỗi luống trồng 1 hàng cà gai leo.

Tiến hành bón lót cho đất trồng với tỷ lệ: 1 ha bón phân trùn 10 tấn , 3 tấn phân vi sinh và 200kg vôi bột.

3. Chăm sóc cà gai leo:



Để ngăn cỏ dại mọc bà con cũng có thể áp dụng cách dùng màng phủ nilon đen trên luống sẽ giúp giữ được độ ẩm và hạn chế cỏ dại rất hiệu quả.

4. Kỹ thuật thu hái vào bảo quản:

1.4. Kỹ thuật trồng cây ba kích tím



1.4.1. Đặc điểm cây ba kích tím

1.4.2. Điều kiện trồng cây ba kích tím

1.4.3. Kỹ thuật trồng cây ba kích tím

- a) Chọn cây ba kích giống*
- b) Lựa chọn đất trồng*
- c) Làm đất và bón phân*
- d) Cách trồng cây*

1.4.4. Cách chăm sóc cây ba kích tím sau khi trồng



Cây ba kích tím sinh trưởng trong 1-2 năm đầu là giai đoạn quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng và chất lượng của củ ba kích khi thu hoạch.

a) Tưới nước và xử lý cỏ dại

Cây ba kích không cần tưới nước nhiều, tuy nhiên cần tưới nước định kỳ cho cây trong quá trình phát triển, đặc biệt là những ngày trời khô nắng, khi cây ra hoa kết trái và khi quả chín thì cần bổ sung lượng nước thường xuyên hơn.

b) Cắt tỉa cành

Hai năm đầu cây sau khi trồng, mỗi năm tiến hành cắt tỉa và chăm sóc 2-3 lần, từ năm thứ 3 trở đi chỉ làm 1-2 lần. Khi cắt tỉa cần chú ý điều chỉnh độ che tán và bóng mát cho cây từ 30-50%.

Ngoài ra, cần thường xuyên kiểm tra và cần loại bỏ những cây mang mầm bệnh, cây kém phát triển. Đồng thời tiến hành cắt tỉa những cành cây có dấu hiệu bị vàng lá, sâu bệnh thường xuyên.

c) Bón phân cho cây

Năm thứ 2, bón bổ sung phân cho cây với liều lượng: phân chuồng ủ hoai (3kg) hoặc phân NPK (0,3kg) vào mỗi gốc cây.

d) Phòng trừ sâu bệnh

e) Thu hoạch

Tuân thủ đúng kỹ thuật trồng ba kích tím, cây sinh trưởng từ 3-5 năm sẽ được thu hoạch, cây càng để lâu thì sẽ cho sản lượng cao và chất liệu dược liệu càng tốt. Năng suất bình quân của một gốc ba kích cho từ 8-12kg củ tươi. Khi thu hoạch giữ lấy dây thân để làm hom giống. Sau đó dùng cuốc lấp kín đất vào gốc cây vừa thu hoạch để mọc thành bụi mới.

Sau khi thu hoạch, phân loại củ ba kích làm 3 loại để dễ dàng bảo quản, chế biến và xuất bán:

- + Loại 1: Củ có đường kính từ 1,2cm trở lên.
- + Loại 2: Củ có đường kính từ 0.8-1.1cm.
- + Loại 3: Củ có đường kính nhỏ hơn 0.8cm.



1.5. Kỹ thuật trồng cây nhàu

1.5.1. Đặc điểm của cây nhàu



Cây nhàu là vị thuốc quý, không chỉ được sử dụng trong phạm vi nhân dân mà còn được ứng dụng trong y học hiện đại.

Kể từ năm 1753, tài liệu khoa học đầu tiên về cây nhàu đã được công bố. Ngày nay, cả Đông y và y học hiện đại đều công nhận tác dụng nổi bật của loài thực vật này với sức khỏe.

Đặc điểm